

Số: 95/2024/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 03 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 554/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2024 về: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con;* Theo Quyết định mở phiên họp số 523/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 25/11/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh **Võ Chí T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: Đà Loan-Trung Quốc.

2. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đà Loan-Trung Quốc.

3. Người được anh Võ Chí T, chị Nguyễn Thị H ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Anh T, chị H, bà D đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh T, chị H, cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Chí T và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm

hiếu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2007 tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa hợp được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nhưng đều tự giải quyết được. Đến năm 2013 anh T và chị H cùng nhau đi Đài Loan – Trung Quốc lao động, tuy nhiên khi sang bên đó hai vợ chồng mỗi người ở một địa chỉ khác nhau không cùng chung sống. Cuộc sống vợ chồng xa cách, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và mâu thuẫn trở nên trầm trọng, không có tiếng nói chung, mỗi lần nói chuyện lại xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn của anh chị được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay anh T, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định.

Về con chung: Anh T, chị H có hai con chung là Võ Thị T1, sinh ngày 19/12/2007 và Võ Thành L, sinh ngày 11/3/2012. Trong thời gian hai anh chị lao động tại nước ngoài, hai cháu đang ở cùng bà ngoại là Phạm Thị Kim D, hiện ở Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương và được bà chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T và chị H cùng thống nhất để cho chị H được nuôi cả hai con chung sau khi ly hôn. Trong thời gian anh T và chị H ở nước ngoài, anh chị ủy quyền cho bà D tạm thời chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu. Về cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T, chị H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh T và chị H mỗi người chịu một nửa tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Tại đơn trình bày của cháu Võ Thị T1 và Võ Thành L đều có nguyện vọng được ở với chị H và bà ngoại.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Phạm Thị D thể hiện: Nhất trí nhận ủy quyền của anh T, chị H trong việc giao nhận văn bản tố tụng, ủy quyền về việc nuôi con chung của anh T, chị H trong thời gian anh chị ở nước ngoài. Bà D không yêu cầu cấp dưỡng và các chi phí nuôi con chung của anh T, chị H.

Tại phiên họp vắng mặt anh T, chị H và bà D. Anh T, chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên quan điểm đề nghị công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh Võ Chí T, chị Nguyễn Thị H; Về con chung: Giao hai con chung là Võ Thị T1 (sinh ngày 19/12/2007) và Võ Thành L (sinh ngày 11/3/2012) cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cho đến khi hai con trưởng thành; trong thời gian chị H ở nước ngoài, đề nghị tạm giao cho bà Nguyễn Thị

Kim D1 chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu. Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết. Về lệ phí: Anh Võ Chí T, chị Nguyễn Thị H mỗi người chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Võ Chí T, chị Nguyễn Thị H đều đang lao động tại Đài Loan –Trung Quốc, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T, chị H và bà D1 đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2007 tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống với nhau đến năm 2013; anh T và chị H cùng nhau đi Đài Loan-Trung Quốc lao động, tuy nhiên khi sang bên đó hai vợ chồng mỗi người ở một địa chỉ khác nhau không cùng chung sống. Cuộc sống vợ chồng xa cách, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung, không còn quan tâm tới nhau. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả Anh T và chị H đều tự nguyện ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Anh T, chị H có hai con chung là Võ Thị T1, sinh ngày 19/12/2007 và Võ Thành L, sinh ngày 11/3/2012. Hiện hai con chung đang ở cùng bà ngoại là Phạm Thị Kim D, ở Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Anh T và chị H cùng thống nhất giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng và nhất trí để bà D tạm nuôi các cháu trong thời gian anh chị ở nước ngoài. Xét thấy các con chung của anh T, chị H đang sinh sống ổn định tại gia đình chị H và được ăn học đầy đủ, để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và học hành của các con chung nên chấp nhận giao cho chị H nuôi con là phù hợp. Việc cấp dưỡng do anh T, chị H tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết. Như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị H xác định vợ chồng đã tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Võ Chí T, chị Nguyễn Thị H mỗi người chịu một nửa tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Võ Chí T** và chị **Nguyễn Thị H**.

2. Về quan hệ nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của anh Võ Chí T và chị Nguyễn Thị H. Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cả hai con chung là Võ Thị T1, sinh ngày 19/12/2007 và Võ Thành L, sinh ngày 11/3/2012. Anh T và chị H tự thỏa thuận về cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh Võ Chí T thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Tạm giao các con chung Võ Thị T1, sinh ngày 19/12/2007 và Võ Thành L, sinh ngày 11/3/2012 cho bà Phạm Thị Kim D nuôi dưỡng trong thời gian chị Nguyễn Thị H ở nước ngoài.

3. Về lệ phí: Anh Võ Chí T và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự (về Hôn nhân và gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 00005289 ngày 30/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do bà Phạm Thị Kim D nộp thay).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

-VKSND tỉnh Hải Dương;

-Cục T.H.A Dân sự tỉnh Hải Dương;

-UBND xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (để ghi sổ hộ tịch);

-Các đương sự;

-Lưu HS, lưu Tòa.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân